**Phân tích nhân vật Thị trong vợ nhặt ngắn gọn - Mẫu 5**

Làm nên một tác phẩm, nhà văn phải có trách nhiệm là bật nên giá trị hiện thực thông qua nhân vật và cốt truyện của mình. Qua đó, đem đến cho độc giả những cái nhìn, xúc cảm đặc biệt cảm thông cho thời đại lúc bấy giờ. Và Kim Lân, một cây viết chuyên về truyện ngắn, về người nông dân, người tri thức nghèo trong xã hội phong kiến, đã làm được điều đấy. Nếu người ta nhắc về nạn đói, chỉ nhắc về một hiện thực đầy phũ phàng của xã hội lúc đấy, chỉ nhắc về cái chết đói, chết rét của nhân dân, nhưng Kim Lân lại khác. Ông viết về những con người mà “dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”. Trong đó, “Vợ Nhặt” đã thể hiện rõ ràng quan niệm văn chương ấy. Mà tất cả đã được cô đọng trong văn phong và nhân vật Thị của tác phẩm.

Người phụ nữ Việt Nam trong văn học mỗi khi được nhắc đến sẽ rất mong manh, rất yếu đuối vì chịu một sự hà hiếp, sự áp bức của xã hội. Thị, một người đàn bà không tên, không tuổi mà Kim Lân chỉ nhắc tới bằng những đại từ phiếm chỉ. Không rõ ràng và đầy mơ hồ, cũng như số phận của Thị, người đàn bà “nhặt hạt rơi hạt vãi, hay ai có công việc gì gọi đến thì làm”. Thị là bất kì người đàn bà nghèo khổ nào đấy ngoài kia đang bị cái đói, cái khổ bủa vây. Nhắc tới thị bằng hai tiếng “vợ nhặt” sao mà thê lương tới thế. “Vợ” không được cưới hỏi, không được đưa rước về nhà chồng mà là “nhặt” về, lượm về cũng như một món hàng bị rẻ rúng. Kim Lân dường như đã cho thấy giá trị bần cùng, thấp kém của con người trong xã hội vào những năm 1945 ấy. Một thời buổi đầy loạn lạc, bi thương như màu sắc của xóm làng buổi xế chiều “hai bên dày phố, úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa bóng người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như bóng ma”. Khung cảnh đầy thê lương như dâng lên tột bậc với tiếng quạ “cứ gào lên từng hồi”.

Hai lần Thị gặp Tràng đã vẽ nên bức chân dung và cho thấy sự tàn khốc của nạn đói được nhắc đến. Từ một cô gái đầy sức sống “liếc mắt, cười tít…ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng” khi nghe Tràng hò hát vu vơ:

“Muốn ăn cơm trắng mấy giò này!
Lại đây mà đẩy xe bò với anh, nì!”

Mà thoát cái đã “áo quần tả tơi như tổ đỉa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Thị đã bị cái đói đầy vào lối cụt, đẩy Thị vào bước đi cuối cùng. Thị bỏ cả cái gọi là danh dự và tôn nghiêm của mình. Thị không mất mặt nữa,”cắm đầu ăn một chập bốn bát bánh đúc, ăn xong thị cầm dọc đôi đũa quệt ngang miệng”. Cái đói vắt kiệt cùng sức lực của một con người, mà Thị phải kiếm một con đường mới, một sự sống mới, thế là thị theo Tràng về nhà. Dù rằng “Tràng cũng tưởng là nói đùa, ai ngờ thị về thật”. Thị không về thì sẽ thế nào? Nhân phẩm, danh dự cũng không cứu nổi Thị, Thị mặc tất cả theo lời nói đùa ngô nghê của Tràng mà Thị cứ tự cho đấy là thật vậy: “Nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”. Không về thì có lẽ những ngày sau, trên phố “người chết như ngả rạ”, trong “ba bốn cái thây nằm cong queo bên đường” sẽ có Thị. Bởi cái đói cứ như con quỷ dữ, hiện hình cho bọn thực dân đang bóc lột người dân miền Bắc nói riêng, chúng dồn họ vào con đường chết để trục lợi cho mình. Liệu một người đàn bà như Thị có còn sức để chống đối, Kim Lân đã cho Thị con đường sống.

Mà phải chăng chính Thị cũng là một điều tươi đẹp, một tia sáng le lói nhưng làm ánh lên cái đẹp trong bức tranh u ám đấy. Thị theo Tràng về trong con mắt săm soi của những người đàn bà khác: “Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”. “Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dồn cả về phía mình, Thị càng ngượng nghịu, chân nọ bước díu cả vào chân kia”. Nhưng sự xuất hiện của Thị cũng “có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ”. Không còn vẻ “chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”, “Thị có vẻ rón rén, e thẹn…Thị vẫn ngôi mớm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần”. Có một chút buồn, một chút thất vọng trong tâm trí Thị, “cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài”. Liệu rằng họ có nuôi nổi Thị hay không?

Nhưng Thị đâu trơ trẽn, đâu như những con người bị bần cùng hóa, thị vẫn là người không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”. Thị gặp mẹ Tràng vẫn chào hỏi, vẫn lễ phép kính cẩn. Thị là con người khéo léo, biết vun vén cho gia đình. Thị là người mang đến sự đổi mới trong nhà Tràng, nhờ có Thị mà Tràng mới cảm nhận được không khí gia đình. “Xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ.Thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chỏng lỏn”. Dù bát chè khoán mà mẹ Tràng đưa đầy “đắng ngắt và nghẹn ứ trong cổ”, nhưng thị vẫn không nói gì “điềm nhiên và vào miệng”. Bởi Thị hiểu hoàn cảnh nhà Tràng, thị biết ơn sự cưu mang của mẹ con Tràng dành cho Thị. Nếu không đến ngày cả chè khoán đắng ngắt ấy Thị cũng không có để ăn, sẽ là một cái xác vô danh trên đường đi. “Chưa bao giờ trong nhà này hai mẹ con lại dầm ấm, hòa hợp như thế”, Thị còn giúp Tràng nhìn ra một tương lai tương sáng hơn trong cái không khí, “một nỗi tủi hờn len vào tâm trí con người”. Thị kể cho Tràng nghe cách Việt Minh “phá kho thóc Nhật” chia cho dân nghèo. Điều đó đã làm trong lòng Tràng một ý nghĩ vẩn vơ về “đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới”. Mà có lẽ một ngày nào đó Tràng cũng sẽ góp mặt, một ý nghĩ chợt lóe lên, như cách tia sáng, hơi thở mới mà Kim Lân đưa Thị vào cuộc đời Tràng.

Tóm lại, nhân vật Thị không chỉ đại diện cho một lớp người, cho những sức sống mãnh liệt, khao khát sống tiềm tàng của nhân dân lúc đấy. Thị còn là điểm nhấn, cái nét bút điểm xuyết làm sáng bừng lên giá trị nhân đạo, và cả hiện thực của “Vợ Nhặt”. Kim Lân đã cho thấy tinh thần đùm bọc, cưu mang của người với người, đã bộc lộ cái khát vọng một tổ ấm vẹn tròn của những con người nghèo khổ.